| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

*Điện Biên, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Vì Văn C**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Điện Biên.

*Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025.*

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lò Thị T và anh Lò Văn C.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn C thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:**

Chị Lò Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là cháu Vì Bảo K sinh ngày 22/11/2010 và cháu Vì Thị Bảo N sinh ngày 25/12/2011 cho đến khi các cháu thành niên, đủ khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3. Về quan hệ tài sản:**

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2.4. Về án phí:**

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Chị Lò Thị T và anh Vì Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí DSST.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 – Điện Biên;
- UBND xã T, tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Yên**